

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải

2.1.1. Giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải được tính toán như sau:

$$C_{max} = C \times K_q \times K_f$$

Trong đó:

- C_{max} là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải.

- C là giá trị của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp quy định tại Bảng 1;

- K_q là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải quy định tại mục 2.3 ứng với lưu lượng dòng chảy của sông, suối, khe, rạch; kênh, mương; dung tích của hồ, ao, đầm; mục đích sử dụng của vùng nước biển ven bờ;

- K_f là hệ số lưu lượng nguồn thải quy định tại mục 2.4 ứng với tổng lưu lượng nước thải của các cơ sở công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải;

2.1.2. Áp dụng giá trị tối đa cho phép $C_{max} = C$ (không áp dụng hệ số K_q và K_f) đối với các thông số: nhiệt độ, màu, pH, *coliform*, Tổng hoạt độ phóng xạ α , Tổng hoạt độ phóng xạ β .

2.1.3. Nước thải công nghiệp xả vào hệ thống thoát nước đô thị, khu dân cư chưa có nhà máy xử lý nước thải tập trung thì áp dụng giá trị $C_{max} = C$ quy định tại cột B Bảng 1.

2.2. Giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp được quy định tại Bảng 1

Bảng 1: Giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị C	
			A	B
1	Nhiệt độ	°C	40	40
2	Màu	Pt/Co	50	150
3	pH	-	6 đến 9	5,5 đến 9
4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30	50



5	COD	mg/l	75	150
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	50	100
7	Asen	mg/l	0,05	0,1
8	Thuỷ ngân	mg/l	0,005	0,01
9	Chi	mg/l	0,1	0,5
10	Cadimi	mg/l	0,05	0,1
11	Crom (VI)	mg/l	0,05	0,1
12	Crom (III)	mg/l	0,2	1
13	Đồng	mg/l	2	2
14	Kẽm	mg/l	3	3
15	Niken	mg/l	0,2	0,5
16	Mangan	mg/l	0,5	1
17	Sắt	mg/l	1	5
18	Tổng xianua	mg/l	0,07	0,1
19	Tổng phenol	mg/l	0,1	0,5
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5	10
21	Sunfua	mg/l	0,2	0,5
22	Florua	mg/l	5	10
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	10
24	Tổng nitơ	mg/l	20	40
25	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	4	6
26	Clorua (không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước lợ)	mg/l	500	1000
27	Clo dư	mg/l	1	2
28	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,05	0,1
29	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ	mg/l	0,3	1
30	Tổng PCB	mg/l	0,003	0,01
31	Coliform	vi khuẩn/ 100ml	3000	5000
32	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1	0,1
33	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,0	1,0

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRA TE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	0	1	10	2022	20,31	2,51	6,59	30,6	403,65	0,11	4,01	319,55	0	170,38	489,93
KhaiQuang	1	1	10	2022	20,29	2,49	6,66	30,37	26,3	0,1	3,95	317,12	0	170,52	487,63
KhaiQuang	2	1	10	2022	20,17	3,24	6,67	30,47	848,15	0,1	4,01	318,59	0	170,39	488,98
KhaiQuang	3	1	10	2022	20,04	2,5	6,62	30,5	401,88	0,11	4,15	318,34	0	170,3	488,64
KhaiQuang	4	1	10	2022	19,98	2,27	6,69	30,26	24,38	0,1	4,04	317,94	0	173,67	491,61
KhaiQuang	5	1	10	2022	20,6	3,81	6,65	30,41	850,16	0,1	4,05	318,3	0	170,47	488,77
KhaiQuang	6	1	10	2022	20,5	2,44	6,57	30,48	378,85	0,11	4,18	320,43	0	170,22	490,65
KhaiQuang	7	1	10	2022	20,35	2,44	6,65	30,21	26,45	0,1	4,09	317,35	0	170,29	487,64
KhaiQuang	8	1	10	2022	20,2	3,19	6,67	30,35	843,6	0,1	4,17	318,22	0	170,47	488,7
KhaiQuang	9	1	10	2022	20,17	2,65	6,63	30,5	396,92	0,11	4,32	318,26	0	99,49	417,75
KhaiQuang	10	1	10	2022	20,1	2,21	6,72	30,36	23,57	0,11	4,2	316,93	0	142,1	459,03
KhaiQuang	11	1	10	2022	20,69	3,62	6,67	30,43	842,48	0,1	4,14	318,07	0	170,44	488,52
KhaiQuang	12	1	10	2022	20,66	2,47	6,59	30,59	390,8	0,11	4,18	318,53	0	170,54	489,07
KhaiQuang	13	1	10	2022	20,42	2,28	6,69	30,55	19,74	0,11	4,14	317,67	0	170,48	488,16
KhaiQuang	14	1	10	2022	20,36	3,07	6,71	30,63	824,36	0,1	4,1	318,14	0	170,56	488,7
KhaiQuang	15	1	10	2022	20,28	2,3	6,67	30,73	313,29	0,11	4,16	318,51	0	142,28	460,79
KhaiQuang	16	1	10	2022	20,21	2,32	6,8	30,64	15,03	0,1	4,11	317,21	0	170,22	487,43
KhaiQuang	17	1	10	2022	20,73	3,78	6,72	30,65	837,53	0,1	4,02	317,87	0	170,44	488,31
KhaiQuang	18	1	10	2022	20,68	2,45	6,61	30,68	384,96	0,11	3,96	318,22	0	113,68	431,91
KhaiQuang	19	1	10	2022	20,61	2,44	6,7	30,44	23,06	0,1	3,95	316,98	0	170,36	487,34
KhaiQuang	20	1	10	2022	20,42	3,21	6,72	30,52	835,71	0,09	3,93	317,73	0	170,27	488
KhaiQuang	21	1	10	2022	20,35	2,49	6,67	30,56	374,61	0,1	3,94	318,94	0	170,46	489,4
KhaiQuang	22	1	10	2022	20,29	2,46	6,75	30,32	22,61	0,1	3,91	315,78	0	170,18	485,96
KhaiQuang	23	1	10	2022	20,79	3,62	6,7	30,44	826,4	0,09	3,87	318,48	0	170,37	488,85
KhaiQuang	0	2	10	2022	20,71	2,62	6,62	30,5	366,96	0,1	3,83	318,67	0	170,53	489,2
KhaiQuang	1	2	10	2022	20,64	2,69	6,71	30,25	24,31	0,1	3,86	317,34	0	170,4	487,74
KhaiQuang	2	2	10	2022	20,4	3,3	6,73	30,35	827,34	0,09	3,86	318,57	0	170,5	489,07
KhaiQuang	3	2	10	2022	20,35	2,63	6,65	30,42	379,82	0,1	3,85	317,07	0	170,58	487,66
KhaiQuang	4	2	10	2022	20,21	2,5	6,73	30,16	24,57	0,1	3,84	317,17	0	170,32	487,49
KhaiQuang	5	2	10	2022	20,79	3,85	6,7	30,3	830,57	0,09	3,79	318,15	0	170,39	488,54
KhaiQuang	6	2	10	2022	20,81	2,73	6,6	30,38	416,29	0,1	3,8	320,18	0	170,71	490,89
KhaiQuang	7	2	10	2022	20,63	2,63	6,68	30,12	25,32	0,1	3,79	317,11	0	170,43	487,54
KhaiQuang	8	2	10	2022	20,45	3,51	6,7	30,27	833,73	0,09	3,75	318,52	0	170,56	489,07
KhaiQuang	9	2	10	2022	20,46	2,81	6,64	30,4	412,76	0,1	3,77	318,13	0	56,93	375,07
KhaiQuang	10	2	10	2022	20,36	2,56	6,73	30,3	22,43	0,1	3,8	316,05	0	0	316,05
KhaiQuang	11	2	10	2022	21,02	3,85	6,7	30,41	816,09	0,09	3,73	314,74	0	0	314,74
KhaiQuang	12	2	10	2022	20,86	2,7	6,61	30,53	372,99	0,1	3,74	314,85	0	0	314,85
KhaiQuang	13	2	10	2022	20,65	2,75	6,75	30,77	16,09	0,1	3,78	314,37	0	0	314,37
KhaiQuang	14	2	10	2022	20,28	2,76	6,75	30,78	648,94	0,09	3,69	310,34	0	0	310,34
KhaiQuang	15	2	10	2022	20,36	2,76	6,77	30,73	140,48	0,09	3,72	308,7	0	0	308,7
KhaiQuang	16	2	10	2022	20,48	2,94	6,85	30,73	16,62	0,09	3,81	314,88	0	71,04	385,92
KhaiQuang	17	2	10	2022	21,02	3,7	6,76	30,73	651,69	0,09	3,68	313	0	170,3	483,3
KhaiQuang	18	2	10	2022	21,68	4,18	6,74	30,61	119,1	0,09	3,68	307,83	0	99,55	407,38
KhaiQuang	19	2	10	2022	21,91	4,04	6,82	30,48	19,71	0,09	3,73	315,76	0	0	315,76
KhaiQuang	20	2	10	2022	21,55	4,23	6,77	30,56	815,02	0,09	3,65	316,33	0	0	316,33
KhaiQuang	21	2	10	2022	20,82	3,24	6,74	30,59	270,42	0,1	3,71	307,32	0	0	307,32

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRA TE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	22	2	10	2022	20,7	3,27	6,8	30,49	27,15	0,09	3,7	308,6	0	0	308,6
KhaiQuang	23	2	10	2022	21,12	3,65	6,7	30,63	788,27	0,08	3,53	318,1	0	0	318,1
KhaiQuang	0	3	10	2022	21,71	4,91	6,74	30,46	124,13	0,09	3,6	301,15	0	0	301,15
KhaiQuang	1	3	10	2022	22,1	4,7	6,78	30,3	24,47	0,09	3,64	315,87	0	0	315,87
KhaiQuang	2	3	10	2022	21,74	4,2	6,77	30,45	672,73	0,09	3,66	315,69	0	0	315,69
KhaiQuang	3	3	10	2022	21,26	3,92	6,76	30,38	162,05	0,09	3,67	289,06	0	0	289,06
KhaiQuang	4	3	10	2022	21,25	3,7	6,79	30,19	24,93	0,09	3,71	307,17	0	0	307,17
KhaiQuang	5	3	10	2022	21,59	4,61	6,74	30,41	683,09	0,08	3,85	297,1	0	0	297,1
KhaiQuang	6	3	10	2022	21,86	4,96	6,74	30,35	162,23	0,08	3,87	266,97	0	0	266,97
KhaiQuang	7	3	10	2022	22,21	4,99	6,79	30,16	25,42	0,09	3,87	295,83	0	0	295,83
KhaiQuang	8	3	10	2022	21,91	4,91	6,78	30,4	652,84	0,08	4,09	287,47	0	0	287,47
KhaiQuang	9	3	10	2022	21,45	4,32	6,79	30,46	137,15	0,08	4,14	268,96	0	0	268,96
KhaiQuang	10	3	10	2022	21,36	4,93	6,82	30,48	196,99	0,09	4,12	295,61	0	0	295,61
KhaiQuang	11	3	10	2022	22,04	5,1	6,68	30,72	533,28	0,08	4,3	296,96	0	0	296,96
KhaiQuang	12	3	10	2022	21,95	5,04	6,79	30,83	19,76	0,09	4,27	294,73	0	0	294,73
KhaiQuang	13	3	10	2022	21,65	4,89	6,76	30,91	588,3	0,09	4,42	298,85	0	0	298,85
KhaiQuang	14	3	10	2022	21,34	4,69	6,79	31,04	32,86	0,09	4,44	291,87	0	0	291,87
KhaiQuang	15	3	10	2022	21,16	4,89	6,82	31,03	352,67	0,09	4,47	290,72	0	0	290,72
KhaiQuang	16	3	10	2022	20,99	4,74	6,77	30,94	290,08	0,09	4,57	304,68	0	42,57	347,25
KhaiQuang	17	3	10	2022	20,86	4,87	6,85	30,93	22,46	0,09	4,57	295,29	0	170,24	465,53
KhaiQuang	18	3	10	2022	21,05	5,4	6,8	30,91	606,23	0,09	4,67	303,94	0	99,45	403,39
KhaiQuang	19	3	10	2022	21,01	5,07	6,85	30,73	29,73	0,09	4,64	318,58	0	0	318,58
KhaiQuang	20	3	10	2022	21,74	7,63	6,83	30,76	631,82	0,09	4,56	313,88	0	0	313,88
KhaiQuang	21	3	10	2022	21,26	5,7	6,78	30,76	205,09	0,1	4,33	292,03	0	0	292,03
KhaiQuang	22	3	10	2022	21,22	5,54	6,83	30,71	186,48	0,1	4,4	323,35	0	128,69	452,04
KhaiQuang	23	3	10	2022	21,29	5,48	6,82	30,7	484,37	0,09	4,61	323,62	0	170,57	494,19
KhaiQuang	0	4	10	2022	21,36	5,56	6,85	30,59	26,13	0,09	4,53	319,28	0	170,6	489,88
KhaiQuang	1	4	10	2022	22,06	7,31	6,79	30,59	654,54	0,09	4,55	325,46	0	170,64	496,1
KhaiQuang	2	4	10	2022	22,68	8,08	6,78	30,55	225,16	0,1	4,39	325,11	0	170,47	495,58
KhaiQuang	3	4	10	2022	22,15	6,93	6,74	30,58	563,58	0,1	4,16	320,83	0	99,47	420,3
KhaiQuang	4	4	10	2022	21,74	6,07	6,83	30,48	311,64	0,09	4,61	322,61	0	85,35	407,96
KhaiQuang	5	4	10	2022	22,09	6,94	6,79	30,38	213,93	0,1	4,28	313,78	0	170,62	484,4
KhaiQuang	6	4	10	2022	22,18	8,43	6,71	30,51	904,27	0,1	4,4	314,43	0	99,22	413,64
KhaiQuang	7	4	10	2022	21,98	6,81	6,74	30,35	32,9	0,1	4,33	323,38	0	156,13	479,52
KhaiQuang	8	4	10	2022	21,95	8,28	6,79	30,36	651,62	0,1	4,41	319,89	0	170,48	490,37
KhaiQuang	9	4	10	2022	21,44	7,06	6,77	30,6	328,38	0,11	4,32	295,7	0	99,33	395,03
KhaiQuang	10	4	10	2022	21,55	7,9	6,84	30,7	186,18	0,1	4,44	322,92	0	0	322,92
KhaiQuang	11	4	10	2022	22,35	7,69	6,75	30,76	673,03	0,1	4,58	297,92	0	156,02	453,94
KhaiQuang	12	4	10	2022	22,17	6,87	6,67	30,87	269,62	0,11	4,12	319,63	0	156,24	475,87
KhaiQuang	13	4	10	2022	21,79	7,31	6,82	30,93	538,85	0,1	4,68	298,98	0	170,52	469,49
KhaiQuang	14	4	10	2022	21,65	7,17	6,85	31,09	192,93	0,11	4,57	319,58	0	170,39	489,97
KhaiQuang	15	4	10	2022	22,19	8,68	6,8	31,2	332,55	0,12	4,26	314,91	0	85,14	400,05
KhaiQuang	16	4	10	2022	18,06	2,53	6,85	31,08	345,77	0,11	4,69	294,21	0	0	294,21
KhaiQuang	17	4	10	2022	18,24	2,21	6,9	31,13	206,01	0,12	4,44	315,63	0	170,57	486,2
KhaiQuang	18	4	10	2022	17,96	2,05	6,72	31,06	834,03	0,12	4,42	292,33	0	157,99	450,32
KhaiQuang	19	4	10	2022	18,01	1,77	6,78	31,04	38,1	0,11	4,38	321,94	0	170,38	492,32

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRA TE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	20	4	10	2022	17,99	2,22	6,86	30,96	562,79	0,11	4,45	320,46	0	170,32	490,78
KhaiQuang	21	4	10	2022	17,95	1,86	6,79	30,93	271,47	0,1	4,43	298,87	0	156,15	455,03
KhaiQuang	22	4	10	2022	18,04	2,23	6,97	30,78	81,85	0,1	4,43	326,04	0	170,41	496,45
KhaiQuang	23	4	10	2022	17,94	1,92	6,76	30,87	748,74	0,1	4,46	299,68	0	170,42	470,09
KhaiQuang	0	5	10	2022	18,17	1,78	6,59	30,95	327,19	0,11	4,03	318,66	0	85,28	403,94
KhaiQuang	1	5	10	2022	17,88	2,03	6,77	30,79	592,28	0,11	4,49	298,32	0	0	298,32
KhaiQuang	2	5	10	2022	18,05	2,05	6,74	30,76	248,72	0,1	4,43	319,64	0	76,31	395,95
KhaiQuang	3	5	10	2022	18,19	1,93	6,66	30,85	546,68	0,11	4,2	315,92	0	155,81	471,73
KhaiQuang	4	5	10	2022	17,83	1,81	6,8	30,68	397,16	0,1	4,57	298,16	0	170,5	468,66
KhaiQuang	5	5	10	2022	18,12	1,97	6,8	30,59	152,41	0,1	4,32	322,12	0	170,21	492,32
KhaiQuang	6	5	10	2022	17,97	1,94	6,75	30,71	633,52	0,1	4,46	305,43	0	160,37	465,8
KhaiQuang	7	5	10	2022	18,07	1,98	6,8	30,5	33,42	0,1	4,43	321,51	0	170,84	492,35
KhaiQuang	8	5	10	2022	18,13	2,49	6,8	30,53	604,28	0,1	4,36	322,83	0	174,66	497,49
KhaiQuang	9	5	10	2022	18,12	2,02	6,64	30,85	459,05	0,11	4,22	296,27	0	165,41	461,67
KhaiQuang	10	5	10	2022	18,04	2,08	6,81	30,92	78,81	0,1	4,34	320,02	0	180,18	500,2
KhaiQuang	11	5	10	2022	18,02	2,41	6,68	30,93	757,48	0,09	4,38	299,04	0	180,21	479,25
KhaiQuang	12	5	10	2022	18,31	2,13	6,59	31,16	324,03	0,11	4,07	317,01	0	90,06	407,07
KhaiQuang	13	5	10	2022	17,93	2,21	6,76	31,16	596,14	0,1	4,4	292,03	0	0	292,03
KhaiQuang	14	5	10	2022	18,21	2,42	6,76	31,19	241,6	0,11	4,37	316,82	0	0	316,82
KhaiQuang	15	5	10	2022	18,4	2,31	6,59	31,3	548,27	0,12	4,09	313,46	0	0	313,46
KhaiQuang	16	5	10	2022	17,92	2,03	6,74	31,14	386,16	0,11	4,34	288,91	0	14,06	302,97
KhaiQuang	17	5	10	2022	18,13	2,3	6,88	31,23	20,06	0,11	4,32	327,13	0	170,28	497,42
KhaiQuang	18	5	10	2022	17,83	2,1	6,81	31,13	613,83	0,1	4,35	308,66	0	85,23	393,89
KhaiQuang	19	5	10	2022	17,87	2,07	6,86	31,04	32,35	0,1	4,34	317,13	0	170,43	487,55
KhaiQuang	20	5	10	2022	18,02	2,59	6,9	30,99	562,4	0,1	4,32	322,34	0	174,86	497,2
KhaiQuang	21	5	10	2022	18,06	2,14	6,7	31,02	283,2	0,1	4,2	293,87	0	165,33	459,19
KhaiQuang	22	5	10	2022	18,23	2,55	6,9	30,88	80,12	0,1	4,28	313,63	0	195,66	509,28
KhaiQuang	23	5	10	2022	18,06	2,36	6,71	30,94	763,17	0,1	4,25	301,11	0	203,31	504,42
KhaiQuang	0	6	10	2022	18,27	2,06	6,63	30,96	283,35	0,11	4,09	316,02	0	185,81	501,83
KhaiQuang	1	6	10	2022	18,03	2,37	6,72	30,84	600,89	0,1	4,28	287,16	0	200,55	487,71
KhaiQuang	2	6	10	2022	18,2	2,37	6,67	30,8	259,95	0,1	4,28	326,92	0	200,33	527,25
KhaiQuang	3	6	10	2022	18,43	2,2	6,53	30,9	604,67	0,11	4,19	320,43	0	183,67	504,09
KhaiQuang	4	6	10	2022	18,02	2,01	6,68	30,76	411,75	0,1	4,33	295,27	0	200,41	495,68
KhaiQuang	5	6	10	2022	18,46	2,36	6,65	30,64	221,46	0,11	4,24	325,33	0	190,78	516,1
KhaiQuang	6	6	10	2022	18,28	2,94	6,55	30,79	913,84	0,1	4,31	295,55	0	90,24	385,79
KhaiQuang	7	6	10	2022	18,47	2,43	6,65	30,63	40,8	0,1	4,32	315,23	0	165,33	480,56
KhaiQuang	8	6	10	2022	18,42	3,05	6,71	30,6	618,23	0,1	4,32	323,5	0	180,39	503,89
KhaiQuang	9	6	10	2022	17,76	3,4	6,52	30,79	529,03	0,11	4,35	294,94	0	90,04	384,98
KhaiQuang	10	6	10	2022	17,84	2,06	6,69	30,94	82,28	0,1	4,42	315,23	0	105,12	420,35
KhaiQuang	11	6	10	2022	17,77	2,11	6,61	30,96	776,61	0,1	4,44	292,29	0	180,63	472,93
KhaiQuang	12	6	10	2022	18,04	1,86	6,5	31,24	288,77	0,11	4,4	313,47	0	167,32	480,8
KhaiQuang	13	6	10	2022	17,68	2,07	6,7	31,25	603,44	0,1	4,47	286,56	0	180,68	467,24
KhaiQuang	14	6	10	2022	17,85	2,17	6,71	31,32	233,8	0,11	4,49	326,2	0	180,29	506,49
KhaiQuang	15	6	10	2022	18,04	2,15	6,56	31,31	454,37	0,12	4,44	322,13	0	75,38	397,5
KhaiQuang	16	6	10	2022	17,76	2	6,69	31,14	422,26	0,1	4,47	295	0	0	295
KhaiQuang	17	6	10	2022	18,02	2,12	6,7	31,15	224,28	0,11	4,47	319,48	0	0	319,48

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRA TE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	18	6	10	2022	17,76	2,25	6,55	31,13	882,52	0,1	4,43	296,66	0	29,98	326,64
KhaiQuang	19	6	10	2022	17,89	2,03	6,66	31,01	43,94	0,1	4,46	315,48	0	180,43	495,91
KhaiQuang	20	6	10	2022	17,9	2,35	6,78	30,95	446,2	0,1	4,46	319,26	0	180,61	499,87
KhaiQuang	21	6	10	2022	17,72	2	6,72	30,93	233,73	0,09	4,44	298,33	0	90,27	388,6
KhaiQuang	22	6	10	2022	17,99	2,53	6,86	30,76	80,09	0,1	4,43	315,93	0	180,61	496,54
KhaiQuang	23	6	10	2022	17,8	2,14	6,64	30,94	785,01	0,1	4,41	295,52	0	180,38	475,9
KhaiQuang	0	7	10	2022	18,04	1,88	6,48	30,98	321,64	0,11	4,34	324,14	0	167,31	491,45
KhaiQuang	1	7	10	2022	17,83	2,19	6,67	30,87	609,94	0,09	4,38	294,38	0	180,37	474,74
KhaiQuang	2	7	10	2022	18,03	2,33	6,66	30,8	259,37	0,1	4,39	325,07	0	180,79	505,87
KhaiQuang	3	7	10	2022	18,11	2,08	6,59	30,88	522,18	0,11	4,4	327,34	0	165,3	492,64
KhaiQuang	4	7	10	2022	17,81	2	6,72	30,75	427,52	0,09	4,4	300,13	0	180,74	480,87
KhaiQuang	5	7	10	2022	18,15	2,26	6,68	30,63	227,05	0,1	4,39	316,07	0	180,58	496,66
KhaiQuang	6	7	10	2022	18	2,61	6,56	30,78	888,97	0,1	4,37	301,88	0	90,18	392,06
KhaiQuang	7	7	10	2022	18,17	2,34	6,64	30,62	43,14	0,1	4,34	315,47	0	0	315,47
KhaiQuang	8	7	10	2022	18,2	3,05	6,71	30,58	601,32	0,1	4,31	313,47	0	0	313,47
KhaiQuang	9	7	10	2022	18,08	2,16	6,57	30,84	504,03	0,1	4,34	290,97	0	0	290,97
KhaiQuang	10	7	10	2022	18,12	2,27	6,74	30,83	79,31	0,1	4,38	314,72	4,24	0	318,96
KhaiQuang	11	7	10	2022	17,94	2,34	6,73	30,88	604,72	0,09	4,32	292,72	0	30,92	323,63
KhaiQuang	12	7	10	2022	18,1	2,45	6,87	30,95	35,1	0,09	4,39	327,68	0	90,08	417,77
KhaiQuang	13	7	10	2022	17,95	2,5	6,87	31,07	605,7	0,09	4,33	292,77	0	180,42	473,19
KhaiQuang	14	7	10	2022	17,94	2,28	6,87	31,14	66,3	0,09	4,33	321,36	0	180,39	501,75
KhaiQuang	15	7	10	2022	18,07	2,55	6,96	31,12	255,29	0,1	4,43	326,52	0	165,4	491,92
KhaiQuang	16	7	10	2022	17,94	2,12	6,76	31,08	415,19	0,09	4,24	296,27	0	180,57	476,84
KhaiQuang	17	7	10	2022	18,26	2,71	6,82	30,97	210,26	0,1	4,36	314,87	0	180,37	495,23
KhaiQuang	18	7	10	2022	17,96	2,56	6,66	31,06	857,08	0,1	4,24	298,73	0	168,27	467
KhaiQuang	19	7	10	2022	18,1	2,25	6,75	30,91	45,03	0,1	4,3	317,17	0	184,95	502,12
KhaiQuang	20	7	10	2022	18,26	3,35	6,81	30,86	606,67	0,09	4,3	315,31	0	180,28	495,58
KhaiQuang	21	7	10	2022	18,21	2,29	6,58	31,01	569,63	0,1	4,3	297,87	0	165,09	462,96
KhaiQuang	22	7	10	2022	18,31	2,53	6,74	30,79	83,26	0,1	4,32	321,01	0	180,55	501,56
KhaiQuang	23	7	10	2022	18,06	2,29	6,69	30,9	801,1	0,09	4,23	289,54	0	180,64	470,18
KhaiQuang	0	8	10	2022	18,31	2,06	6,52	30,9	365,91	0,1	4,34	326,87	0	168,89	495,77
KhaiQuang	1	8	10	2022	18,14	2,41	6,71	30,79	618,96	0,09	4,23	321,78	0	180,04	501,82
KhaiQuang	2	8	10	2022	18,26	2,44	6,69	30,76	278,4	0,1	4,28	321,53	0	180,69	502,22
KhaiQuang	3	8	10	2022	18,34	2,35	6,55	30,86	601,54	0,1	4,37	324,67	0	90,11	414,78
KhaiQuang	4	8	10	2022	17,96	2,18	6,74	30,69	436,36	0,09	4,21	313,32	0	0	313,32
KhaiQuang	5	8	10	2022	18,33	2,49	6,69	30,56	226,03	0,1	4,28	316,3	0	30,2	346,5
KhaiQuang	6	8	10	2022	18,24	2,79	6,63	30,74	909,37	0,09	4,23	292,29	0	90,28	382,57
KhaiQuang	7	8	10	2022	18,33	2,38	6,7	30,56	46,05	0,09	4,27	314,33	0	165,58	479,91
KhaiQuang	8	8	10	2022	18,24	2,55	6,8	30,53	446,17	0,09	4,23	310,35	0	180,36	490,71
KhaiQuang	9	8	10	2022	18,06	2,19	6,8	30,66	247,93	0,09	4,19	315,53	0	90,29	405,82
KhaiQuang	10	8	10	2022	18,31	2,53	6,9	30,68	68,62	0,09	4,33	331,04	0	0	331,04
KhaiQuang	11	8	10	2022	18,33	2,65	6,71	30,9	787,95	0,09	4,21	326,46	0	60,17	386,62
KhaiQuang	12	8	10	2022	18,46	2,28	6,59	31,04	279,76	0,09	4,38	315,59	0	90,28	405,87
KhaiQuang	13	8	10	2022	18,17	2,45	6,77	31,06	612,21	0,09	4,29	323,9	0	0	323,9
KhaiQuang	14	8	10	2022	18,25	2,41	6,81	31,09	219,03	0,09	4,36	315,08	0	120,25	435,33
KhaiQuang	15	8	10	2022	18,45	2,53	6,76	31,13	358,31	0,1	4,44	310,18	0	89,99	400,18

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRATE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	16	8	10	2022	18,3	2,4	6,79	31,09	426,44	0,09	4,21	319,55	0	150,59	470,14
KhaiQuang	17	8	10	2022	18,47	2,5	6,86	31,04	169,76	0,1	4,42	321,97	0	180,58	502,55
KhaiQuang	18	8	10	2022	18,16	2,28	6,7	31,03	716,84	0,09	4,23	295,09	0	105,47	400,57
KhaiQuang	19	8	10	2022	18,32	2,32	6,76	30,9	40,68	0,09	4,39	327,07	0	180,64	507,72
KhaiQuang	20	8	10	2022	18,36	2,89	6,82	30,87	577,83	0,09	4,41	320,97	0	180,3	501,27
KhaiQuang	21	8	10	2022	18,38	2,37	6,7	30,93	443,63	0,1	4,42	293,2	0	165,19	458,39
KhaiQuang	22	8	10	2022	18,47	2,65	6,86	30,76	69,43	0,09	4,44	324,44	0	180,35	504,79
KhaiQuang	23	8	10	2022	18,24	2,42	6,78	30,91	805,19	0,09	4,28	325,58	0	185,21	510,79
KhaiQuang	0	9	10	2022	18,47	2,29	6,71	30,89	314,69	0,1	4,49	313,32	0	168,78	482,1
KhaiQuang	1	9	10	2022	18,27	2,53	6,82	30,8	618,55	0,09	4,27	319,57	0	180,28	499,85
KhaiQuang	2	9	10	2022	18,48	2,56	6,75	30,77	275,86	0,1	4,39	316,32	0	180,21	496,52
KhaiQuang	3	9	10	2022	18,6	2,41	6,6	30,87	573,65	0,11	4,49	312,76	0	164,1	476,86
KhaiQuang	4	9	10	2022	18,24	2,34	6,8	30,77	441,32	0,09	4,26	322,75	0	170,22	492,97
KhaiQuang	5	9	10	2022	18,58	2,66	6,77	30,64	222,41	0,1	4,43	324,31	0	170,61	494,92
KhaiQuang	6	9	10	2022	18,51	3,16	6,75	30,81	913,48	0,1	4,37	294,41	0	85,39	379,8
KhaiQuang	7	9	10	2022	18,64	2,66	6,83	30,64	46,07	0,1	4,4	321,46	0	127,9	449,36
KhaiQuang	8	9	10	2022	18,65	3,38	6,84	30,59	591,02	0,1	4,37	322,13	0	175,47	497,6
KhaiQuang	9	9	10	2022	18,61	2,44	6,61	30,79	507,34	0,1	4,44	293,35	0	85,28	378,63
KhaiQuang	10	9	10	2022	18,61	2,65	6,79	30,6	69,82	0,1	4,45	319,81	0	0	319,81
KhaiQuang	11	9	10	2022	18,58	2,53	6,81	30,79	802,49	0,1	4,33	326,08	0	0	326,08
KhaiQuang	12	9	10	2022	18,74	2,36	6,76	30,93	247,51	0,11	4,65	316,07	0	0	316,07
KhaiQuang	13	9	10	2022	18,49	2,61	6,86	30,91	617,12	0,1	4,35	319,28	0	0	319,28
KhaiQuang	14	9	10	2022	18,45	2,51	6,95	30,76	83,11	0,1	4,37	315,52	0	99,37	414,88
KhaiQuang	15	9	10	2022	18,59	2,94	7,21	30,73	125,77	0,1	4,12	313,93	0	108,48	422,41
KhaiQuang	16	9	10	2022	18,59	2,96	7,22	30,73	504,34	0,1	4,24	294,16	0	170,56	464,72
KhaiQuang	17	9	10	2022	18,7	2,85	7,05	30,49	179,67	0,1	3,6	325,17	0	176,26	501,43
KhaiQuang	18	9	10	2022	18,5	2,46	6,84	30,66	678,67	0,1	4,29	296,94	0	85,19	382,13
KhaiQuang	19	9	10	2022	18,62	2,64	6,92	30,27	42,21	0,1	4,47	321,22	0	170,68	491,89
KhaiQuang	20	9	10	2022	18,7	3,39	6,9	30,27	612,15	0,1	4,39	323,83	0	156,12	479,96
KhaiQuang	21	9	10	2022	18,73	2,5	6,69	30,42	446,82	0,11	4,44	320	0	0	320
KhaiQuang	22	9	10	2022	18,81	2,93	6,85	30,08	87,15	0,1	4,49	315,97	0	0	315,97
KhaiQuang	23	9	10	2022	18,63	2,61	6,79	30,34	788,15	0,1	4,29	326,31	0	0	326,31
KhaiQuang	0	10	10	2022	18,71	2,4	6,8	30,16	197,3	0,11	4,6	316,24	0	0	316,24
KhaiQuang	1	10	10	2022	18,61	2,67	6,85	30,22	625,58	0,1	4,25	319,72	0	0	319,72
KhaiQuang	2	10	10	2022	18,6	2,52	6,86	30,09	75,96	0,09	4,23	316,74	0	0	316,74
KhaiQuang	3	10	10	2022	18,66	2,8	6,9	29,87	259,53	0,09	4,3	311,86	0	0	311,86
KhaiQuang	4	10	10	2022	18,49	2,39	6,81	30,17	433,02	0,09	4,11	282,95	0	0	282,95
KhaiQuang	5	10	10	2022	18,58	2,6	6,89	29,77	32,65	0,1	4,28	322,37	0	0	322,37
KhaiQuang	6	10	10	2022	18,54	2,6	6,84	30,07	642,66	0,09	4,12	295,39	0	0	295,39
KhaiQuang	7	10	10	2022	18,59	2,61	6,86	29,84	40,27	0,1	4,24	318,99	0	127,73	446,73
KhaiQuang	8	10	10	2022	18,62	2,75	6,87	29,87	448,51	0,1	4,18	325,13	0	170,59	495,73
KhaiQuang	9	10	10	2022	18,53	2,51	6,84	30	240,39	0,1	4,1	313,25	0	0	313,25
KhaiQuang	10	10	10	2022	18,59	2,76	6,92	29,89	226,73	0,1	4,19	305,1	0	0	305,1
KhaiQuang	11	10	10	2022	18,76	2,93	6,79	30,18	730,4	0,1	4,16	319,64	0	0	319,64
KhaiQuang	12	10	10	2022	18,81	2,61	6,86	30,16	146,99	0,11	4,41	303,02	0	0	303,02
KhaiQuang	13	10	10	2022	18,62	2,65	6,8	30,38	730,51	0,11	4,02	300,58	0	0	300,58

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRA TE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	14	10	10	2022	18,51	2,42	6,99	29,16	55,34	0,1	4,1	299,32	0	0	299,32
KhaiQuang	15	10	10	2022	18,51	2,34	6,97	30,38	373,74	0,11	4,24	309,3	0	0	309,3
KhaiQuang	16	10	10	2022	18,41	2,03	6,85	30,37	348,14	0,11	4	302,13	0	0	302,13
KhaiQuang	17	10	10	2022	18,42	2,14	7,03	30,12	27,74	0,11	4,18	330,73	0	0	330,73
KhaiQuang	18	10	10	2022	18,32	2,01	6,82	30,33	701,65	0,11	3,94	297,76	0	0	297,76
KhaiQuang	19	10	10	2022	18,35	2,05	6,93	29,97	39	0,11	4,08	316,38	0	170,32	486,69
KhaiQuang	20	10	10	2022	18,39	2,24	6,91	30,01	530,63	0,11	4,08	330,37	0	170,56	500,92
KhaiQuang	21	10	10	2022	18,34	2,01	6,86	29,94	175,53	0,11	4,04	313,19	0	156,39	469,58
KhaiQuang	22	10	10	2022	18,41	2,38	6,94	29,68	211,78	0,11	4,12	313,57	0	171,81	485,38
KhaiQuang	23	10	10	2022	18,54	2,48	6,81	29,91	697,72	0,11	4,15	333	0	185,63	518,63
KhaiQuang	0	11	10	2022	18,66	2,17	6,81	29,7	249,86	0,12	4,32	317,35	0	170,25	487,6
KhaiQuang	1	11	10	2022	18,73	3,67	6,83	29,83	635,65	0,11	4,09	317,37	0	185,19	502,56
KhaiQuang	2	11	10	2022	18,9	3,08	6,79	29,62	246,3	0,11	4,25	328,23	0	185,34	513,57
KhaiQuang	3	11	10	2022	18,93	2,49	6,69	29,65	675,97	0,11	4,33	324,81	0	169,92	494,73
KhaiQuang	4	11	10	2022	18,58	2,27	6,79	29,62	338,2	0,11	4,21	325,79	0	185,56	511,35
KhaiQuang	5	11	10	2022	18,94	2,75	6,78	29,36	231,95	0,11	4,34	330,21	0	185,25	515,46
KhaiQuang	6	11	10	2022	18,9	3,65	6,79	29,65	961,61	0,11	4,18	296,37	0	169,96	466,33
KhaiQuang	7	11	10	2022	18,89	3	6,86	29,33	45,62	0,11	4,29	324,52	0	185,36	509,88
KhaiQuang	8	11	10	2022	18,9	3,68	6,84	29,39	705,22	0,11	4,21	319,66	0	185,58	505,24
KhaiQuang	9	11	10	2022	19,13	2,57	6,64	29,58	485,62	0,12	4,28	278,09	0	170,15	448,24
KhaiQuang	10	11	10	2022	18,89	2,63	6,83	29,57	226,33	0,11	4,28	304,1	0	185,43	489,53
KhaiQuang	11	11	10	2022	18,87	2,88	6,81	29,82	733,18	0,12	4,11	310,78	0	77,31	388,09
KhaiQuang	12	11	10	2022	19,3	2,67	6,7	29,95	371,19	0,14	4,22	299,44	0	0	299,44
KhaiQuang	13	11	10	2022	18,7	2,72	6,83	30,08	658,7	0,13	4,03	307,76	0	0	307,76
KhaiQuang	14	11	10	2022	19,01	2,8	6,84	30,07	259,64	0,14	4,12	314,45	0	0	314,45
KhaiQuang	15	11	10	2022	19,44	4,31	6,75	30,11	549,13	0,15	4,08	316,78	0	187,03	503,82
KhaiQuang	16	11	10	2022	18,75	2,8	6,87	30,09	311,32	0,14	3,96	322,57	0	230,74	553,32
KhaiQuang	17	11	10	2022	18,94	3,29	7,12	29,99	50,23	0,14	4,23	326,71	0	180,5	507,21
KhaiQuang	18	11	10	2022	18,62	2,83	6,84	30,04	690,32	0,13	3,96	298,91	0	90,32	389,23
KhaiQuang	19	11	10	2022	18,78	2,83	7,04	29,73	54,55	0,12	4,27	316,35	0	0	316,35
KhaiQuang	20	11	10	2022	19,21	5,05	7,05	29,76	740,77	0,12	4,29	310,03	0	0	310,03
KhaiQuang	21	11	10	2022	19,34	2,78	6,66	29,92	498,62	0,13	4,16	289,68	0	75,1	364,78
KhaiQuang	22	11	10	2022	19,06	3,2	6,88	29,64	227,58	0,12	4,25	320,55	0	150,48	471,02
KhaiQuang	23	11	10	2022	18,57	2,46	6,81	29,77	532,17	0,11	4,1	328,79	0	180,55	509,34
KhaiQuang	0	12	10	2022	18,94	3,35	7	29,35	59,97	0,11	4,31	316,21	0	90,33	406,54
KhaiQuang	1	12	10	2022	18,84	3,54	6,91	29,57	723,03	0,11	4,15	314,36	0	15,03	329,38
KhaiQuang	2	12	10	2022	19,29	4,08	6,82	29,5	290,05	0,12	4,17	315,54	0	180,67	496,21
KhaiQuang	3	12	10	2022	19,21	3,15	6,72	29,66	637,1	0,12	4,2	314,55	0	165,41	479,96
KhaiQuang	4	12	10	2022	18,7	2,57	6,81	29,49	364,02	0,11	4,23	320,92	0	180,41	501,33
KhaiQuang	5	12	10	2022	19,03	3,14	6,9	29,11	58,65	0,11	4,27	328,86	0	180,43	509,28
KhaiQuang	6	12	10	2022	19,18	4,49	6,83	29,47	910,68	0,11	4,29	296,89	0	105,18	402,07
KhaiQuang	7	12	10	2022	18,91	2,7	6,87	29,27	86,1	0,12	4,37	313,63	0	180,42	494,06
KhaiQuang	8	12	10	2022	18,94	3,61	6,93	29,19	411,05	0,11	4,33	310,64	0	180,23	490,86
KhaiQuang	9	12	10	2022	19,14	3,04	6,72	29,49	497,67	0,12	4,38	282,83	0	90,32	373,16
KhaiQuang	10	12	10	2022	19,14	3,78	6,87	29,34	231,86	0,12	4,39	297,9	0	0	297,9
KhaiQuang	11	12	10	2022	18,84	2,92	6,82	29,57	725,38	0,12	4,37	189,32	0	0	189,32

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRA TE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	12	12	10	2022	19,19	2,82	6,75	29,68	418,25	0,13	4,54	299,09	0	0	299,09
KhaiQuang	13	12	10	2022	19,04	2,97	6,84	29,85	474,13	0,12	4,29	311,94	0	0	311,94
KhaiQuang	14	12	10	2022	19,04	3,09	6,78	29,9	200,82	0,11	4,14	317,03	0	0	317,03
KhaiQuang	15	12	10	2022	19,12	3,46	7,02	29,97	29,18	0,11	4,38	313,7	0	0	313,7
KhaiQuang	16	12	10	2022	19,48	4,71	6,7	29,88	374,9	0,13	3,89	314,85	0	180,26	495,11
KhaiQuang	17	12	10	2022	19,42	4,37	6,86	29,68	39,17	0,12	4,13	312,55	0	180,47	493,02
KhaiQuang	18	12	10	2022	19,78	4,53	6,81	29,68	635,21	0,13	3,86	314,81	0	173,65	488,46
KhaiQuang	19	12	10	2022	19,76	4,12	6,76	29,57	111,98	0,13	3,91	314,62	0	200,38	515
KhaiQuang	20	12	10	2022	20,03	5,48	6,84	29,44	506,28	0,12	4,18	311,06	0	200,68	511,74
KhaiQuang	21	12	10	2022	19,91	4,12	6,74	29,69	591,14	0,13	4,28	289,42	0	183,83	473,25
KhaiQuang	22	12	10	2022	19,97	4,81	6,89	29,34	52,39	0,12	4,31	312,47	0	200,15	512,62
KhaiQuang	23	12	10	2022	20,36	5,2	6,77	29,5	875,03	0,15	3,82	288,52	0	200,52	489,03
KhaiQuang	0	13	10	2022	19,84	3,9	6,68	29,54	428,57	0,12	4,58	314,1	0	183,76	497,86
KhaiQuang	1	13	10	2022	20,57	4,99	6,77	29,4	517,03	0,15	3,8	322,4	0	200,67	523,07
KhaiQuang	2	13	10	2022	20,55	5,18	6,74	29,45	489,88	0,15	3,84	324,58	0	200,74	525,32
KhaiQuang	3	13	10	2022	20,02	3,94	6,65	29,58	533,36	0,11	4,54	314,11	0	183,74	497,85
KhaiQuang	4	13	10	2022	21,03	5,13	6,77	29,34	598,12	0,17	3,43	315,56	0	200,42	515,98
KhaiQuang	5	13	10	2022	20,49	4,93	6,76	29,21	258,25	0,14	4,17	315,42	0	200,65	516,07
KhaiQuang	6	13	10	2022	20,85	5,58	6,67	29,44	967,04	0,13	3,98	313,78	0	183,47	497,26
KhaiQuang	7	13	10	2022	20,89	5,28	6,75	29,17	109,01	0,14	4,03	328,73	0	198,02	526,75
KhaiQuang	8	13	10	2022	20,72	6,27	6,78	29,04	513,64	0,12	4,23	327,14	0	56,71	383,85
KhaiQuang	9	13	10	2022	20,15	3,83	6,64	29,44	703,63	0,11	4,19	302,43	0	0	302,43
KhaiQuang	10	13	10	2022	20,35	3,8	6,76	29,29	50,65	0,12	4,17	325,68	0	0	325,68
KhaiQuang	11	13	10	2022	20,29	3,92	6,72	29,45	857,93	0,13	3,83	301,3	0	0	301,3
KhaiQuang	12	13	10	2022	19,82	1,96	6,77	29,75	224,14	0,11	4,47	331,09	0	70,94	402,03
KhaiQuang	13	13	10	2022	19,85	2,46	6,79	29,8	483,83	0,12	4,09	317,53	0	170,42	487,95
KhaiQuang	14	13	10	2022	19,71	2,26	6,75	29,74	254,39	0,12	3,82	325,3	0	170,57	495,87
KhaiQuang	15	13	10	2022	19,99	2,89	6,93	29,81	138,95	0,12	4,07	324,98	0	28,3	353,28
KhaiQuang	16	13	10	2022	19,46	2,85	6,68	29,77	594,56	0,1	3,96	324,99	0	85,26	410,25
KhaiQuang	17	13	10	2022	19,65	2,54	6,8	29,57	232,19	0,11	4,29	315,08	0	170,61	485,69
KhaiQuang	18	13	10	2022	19,23	1,81	6,71	29,76	850,71	0,1	4,4	311,08	0	156,21	467,29
KhaiQuang	19	13	10	2022	19,37	1,97	6,8	29,55	125,8	0,1	4,5	312,04	0	170,46	482,5
KhaiQuang	20	13	10	2022	19,73	3,54	6,89	29,44	480,67	0,1	4,59	319,53	0	170,17	489,7
KhaiQuang	21	13	10	2022	19,25	1,92	6,73	29,57	521,43	0,1	4,48	318,16	0	157,18	475,33
KhaiQuang	22	13	10	2022	19,6	2,78	6,93	29,26	50,17	0,1	4,61	313,39	0	180,19	493,58
KhaiQuang	23	13	10	2022	19,29	2,66	6,76	29,47	858,33	0,1	4,53	285,11	0	177,93	463,03
KhaiQuang	0	14	10	2022	19,51	1,88	6,73	29,54	355,93	0,11	4,84	313,29	0	165,29	478,58
KhaiQuang	1	14	10	2022	19,44	3,08	6,77	29,33	491,6	0,1	4,6	308,32	0	180,52	488,85
KhaiQuang	2	14	10	2022	19,44	2,81	6,72	29,37	458,02	0,1	4,73	311,56	0	180,44	492
KhaiQuang	3	14	10	2022	19,63	2,06	6,71	29,46	475,33	0,11	5,05	310,4	0	90,25	400,65
KhaiQuang	4	14	10	2022	19,16	2,04	6,7	29,29	598,08	0,09	4,75	319,72	0	44,99	364,71
KhaiQuang	5	14	10	2022	19,47	2,3	6,75	29,13	254,97	0,1	4,92	324,28	0	180,66	504,93
KhaiQuang	6	14	10	2022	19,52	2,7	6,66	29,35	925,93	0,1	5	322,02	0	90,13	412,15
KhaiQuang	7	14	10	2022	19,55	2,36	6,74	29,05	103,65	0,1	4,99	322,25	0	149,77	472,02
KhaiQuang	8	14	10	2022	19,68	3,29	6,83	28,92	474,47	0,1	4,97	323,37	0	180,28	503,65
KhaiQuang	9	14	10	2022	19,32	2,02	6,78	29,26	538,02	0,1	4,89	161,92	0	90,35	252,27

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRATE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	10	14	10	2022	19,56	2,51	6,92	29,23	44,72	0,11	4,99	329,38	0	165,58	494,96
KhaiQuang	11	14	10	2022	19,84	4,03	6,76	29,38	855,27	0,11	4,81	298,1	0	180,54	478,64
KhaiQuang	12	14	10	2022	19,7	1,98	6,77	29,68	270,58	0,13	5,06	315,42	0	60,15	375,57
KhaiQuang	13	14	10	2022	19,54	2,45	6,87	29,75	432,71	0,11	4,96	308,53	0	0	308,53
KhaiQuang	14	14	10	2022	19,58	2,28	6,83	29,66	345,81	0,12	4,83	298,61	0	15,03	313,64
KhaiQuang	15	14	10	2022	19,85	2,04	6,79	29,74	313,24	0,15	5,02	325,24	0	164,15	489,38
KhaiQuang	16	14	10	2022	19,59	2,45	6,81	29,68	586,84	0,12	5,04	324,85	0	180,36	505,21
KhaiQuang	17	14	10	2022	19,75	2,34	6,9	29,57	136,97	0,13	4,76	312,47	0	180,49	492,97
KhaiQuang	18	14	10	2022	19,62	2,44	6,79	29,63	650,78	0,12	4,79	325,6	0	90,34	415,94
KhaiQuang	19	14	10	2022	19,5	2,13	6,83	29,5	115,17	0,11	4,63	318,78	0	165,33	484,12
KhaiQuang	20	14	10	2022	19,88	3,86	6,93	29,39	505,87	0,11	4,73	320,23	0	180,53	500,77
KhaiQuang	21	14	10	2022	19,71	2,14	6,7	29,53	652,24	0,13	4,74	322,73	0	135,18	457,91
KhaiQuang	22	14	10	2022	19,87	2,72	6,9	29,21	53,23	0,12	4,78	320,52	0	180,45	500,97
KhaiQuang	23	14	10	2022	19,65	2,98	6,79	29,38	879,41	0,12	4,78	292,95	0	180,29	473,24
KhaiQuang	0	15	10	2022	19,66	2	6,79	29,32	111,57	0,13	4,93	326,06	0	154,81	480,87
KhaiQuang	1	15	10	2022	19,82	3,33	6,8	29,25	490,88	0,12	4,86	323,63	0	180,57	504,2
KhaiQuang	2	15	10	2022	19,8	2,69	6,71	29,32	464,6	0,12	4,84	300,24	0	180,43	480,68
KhaiQuang	3	15	10	2022	19,94	2,11	6,68	29,37	450,58	0,14	5	323,68	0	165,23	488,91
KhaiQuang	4	15	10	2022	19,43	2,07	6,78	29,31	613,45	0,11	5	323,71	0	180,47	504,17
KhaiQuang	5	15	10	2022	19,79	2,41	6,73	29,13	257,14	0,12	4,86	310,51	0	180,38	490,89
KhaiQuang	6	15	10	2022	19,73	2,66	6,62	29,36	930,95	0,12	4,98	321,52	0	90,43	411,95
KhaiQuang	7	15	10	2022	19,78	2,4	6,71	29,08	132,89	0,12	4,99	314,73	0	0	314,73
KhaiQuang	8	15	10	2022	19,91	3,68	6,76	28,99	584,06	0,12	5	320,54	0	18,06	338,6
KhaiQuang	9	15	10	2022	19,65	2,21	6,68	29,36	770,05	0,13	5,13	325,2	0	144,53	469,73
KhaiQuang	10	15	10	2022	19,84	2,52	6,86	29,26	48,38	0,13	5,15	318,27	0	180,29	498,57
KhaiQuang	11	15	10	2022	19,95	3,67	6,72	29,41	763,05	0,12	5,14	326,86	0	180,57	507,43
KhaiQuang	12	15	10	2022	19,79	2,18	6,88	29,74	52,02	0,13	5,3	326,47	0	75,2	401,67
KhaiQuang	13	15	10	2022	19,69	2,73	6,91	29,8	459,51	0,12	5,31	324,88	0	0	324,88
KhaiQuang	14	15	10	2022	19,56	2,19	6,74	29,77	428,17	0,13	5,28	283,61	0	0	283,61
KhaiQuang	15	15	10	2022	19,95	2,06	6,66	29,82	394,11	0,16	5,31	324,05	0	0	324,05
KhaiQuang	16	15	10	2022	19,63	2,17	6,88	29,65	42,36	0,13	5,27	246,28	0	180,43	426,71
KhaiQuang	17	15	10	2022	19,89	2,77	7,25	29,65	34,98	0,13	5,51	0	0	180,53	180,53
KhaiQuang	18	15	10	2022	19,94	4,22	6,94	29,61	570,46	0,12	5,39	29,5	0	145,6	175,1
KhaiQuang	19	15	10	2022	19,66	2,5	7	29,44	46,51	0,11	5,42	304,25	0	203,35	507,6
KhaiQuang	20	15	10	2022	19,98	2,91	7,06	29,38	233,27	0,12	5,51	316,63	0	230,68	547,3
KhaiQuang	21	15	10	2022	19,55	2,16	6,71	29,63	984,06	0,12	5,42	318,19	0	192,07	510,26
KhaiQuang	22	15	10	2022	19,77	2,3	6,82	29,34	64,79	0,12	5,44	318,69	0	230,61	549,3
KhaiQuang	23	15	10	2022	20,09	3,16	6,89	29,21	251,42	0,12	5,48	317,86	0	230,43	548,29
KhaiQuang	0	16	10	2022	19,61	2,54	6,68	29,49	1068,9	0,12	5,55	265,42	0	193,03	458,44
KhaiQuang	1	16	10	2022	19,74	2,4	6,79	29,18	67,7	0,12	5,59	316,01	0	230,23	546,23
KhaiQuang	2	16	10	2022	20,07	3,2	6,85	29,01	266,88	0,12	5,58	311,92	0	230,28	542,19
KhaiQuang	3	16	10	2022	19,64	2,42	6,6	29,42	1112,8	0,11	5,62	318,22	0	38,52	356,73
KhaiQuang	4	16	10	2022	19,81	2,32	6,7	29,07	71,14	0,11	5,66	318,63	0	134,54	453,17
KhaiQuang	5	16	10	2022	20,06	3,01	6,78	28,86	263,56	0,12	5,63	318,17	0	211,42	529,58
KhaiQuang	6	16	10	2022	19,57	2,25	6,63	29,27	1095,4	0,11	5,68	273,34	0	0	273,34
KhaiQuang	7	16	10	2022	19,77	2,42	6,74	28,91	72,98	0,11	5,69	297,44	0	0	297,44

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRA TE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	8	16	10	2022	20,07	3,2	6,83	28,72	242,53	0,12	5,65	298,38	0	0	298,38
KhaiQuang	9	16	10	2022	19,53	2,12	6,62	29,29	976,42	0,11	5,57	298,75	0	0	298,75
KhaiQuang	10	16	10	2022	19,78	2,35	6,77	29,31	66,56	0,12	5,67	298,5	0	0	298,5
KhaiQuang	11	16	10	2022	20,04	3,12	7,13	29,3	51,47	0,12	5,77	298,16	0	0	298,16
KhaiQuang	12	16	10	2022	19,38	2,15	6,73	29,46	790,23	0,11	5,4	298,39	0	0	298,39
KhaiQuang	13	16	10	2022	19,69	2,54	6,96	29,66	52,87	0,12	5,58	294,66	0	0	294,66
KhaiQuang	14	16	10	2022	19,96	3,08	7,38	29,91	35,32	0,12	5,9	298,11	0	0	298,11
KhaiQuang	15	16	10	2022	19,54	2,26	6,71	29,73	780,48	0,12	5,31	298,23	0	91,4	389,63
KhaiQuang	16	16	10	2022	19,62	2,38	6,86	29,61	48,35	0,13	5,41	299,3	0	180,42	479,73
KhaiQuang	17	16	10	2022	19,88	2,97	7,25	29,58	40,33	0,13	5,68	298,33	0	180,46	478,79
KhaiQuang	18	16	10	2022	19,49	2,25	6,79	29,59	763,58	0,12	5,24	298,33	0	90,29	388,62
KhaiQuang	19	16	10	2022	19,57	2,2	6,77	29,39	55,88	0,11	5,32	298,64	0	0	298,64
KhaiQuang	20	16	10	2022	20,24	3,8	6,91	29,36	245,86	0,11	5,56	297,93	0	0	297,93
KhaiQuang	21	16	10	2022	19,74	2,44	6,57	29,61	1026,3	0,11	5,27	297,7	0	0	297,7
KhaiQuang	22	16	10	2022	19,92	2,61	6,71	29,34	70,93	0,11	5,44	299,57	0	0	299,57
KhaiQuang	23	16	10	2022	20,13	3,24	6,92	29	52,18	0,11	5,52	297,98	0	0	297,98
KhaiQuang	0	17	10	2022	19,55	2,33	6,58	29,34	800,79	0,1	5,06	298,06	0	0	298,06
KhaiQuang	1	17	10	2022	19,71	2,46	6,66	28,98	66,48	0,1	5,3	295,79	0	0	295,79
KhaiQuang	2	17	10	2022	19,9	2,94	6,81	28,69	46,1	0,11	5,37	297,5	0	0	297,5
KhaiQuang	3	17	10	2022	19,73	2,47	6,53	29,21	793,98	0,1	4,94	297,99	0	0	297,99
KhaiQuang	4	17	10	2022	19,75	2,46	6,61	28,89	64,39	0,1	5,12	295,83	0	0	295,83
KhaiQuang	5	17	10	2022	19,94	2,88	6,73	28,59	45,42	0,11	5,23	280,72	0	0	280,72
KhaiQuang	6	17	10	2022	19,65	2,36	6,5	29,1	794,34	0,1	4,78	297,72	0	0	297,72
KhaiQuang	7	17	10	2022	19,76	2,44	6,57	28,77	62,13	0,1	4,99	284,66	0	0	284,66
KhaiQuang	8	17	10	2022	19,93	2,85	6,7	28,43	44,39	0,11	5,18	274,6	0	0	274,6
KhaiQuang	9	17	10	2022	19,7	2,06	6,51	29,01	784,59	0,1	4,85	296,71	0	0	296,71
KhaiQuang	10	17	10	2022	19,59	1,9	6,56	29,08	57,03	0,11	4,99	285,57	0	0	285,57
KhaiQuang	11	17	10	2022	19,72	2,17	6,72	29,12	36,03	0,11	5,19	282,36	0	0	282,36
KhaiQuang	12	17	10	2022	19,58	1,87	6,49	29,38	767,89	0,11	4,73	296,93	0	0	296,93
KhaiQuang	13	17	10	2022	19,66	1,93	6,57	29,49	50,88	0,11	4,84	282,39	0	0	282,39
KhaiQuang	14	17	10	2022	19,74	2,13	6,73	29,55	28,5	0,12	5,02	279,87	0	0	279,87
KhaiQuang	15	17	10	2022	19,89	2,14	6,47	29,65	760,42	0,13	4,54	294,62	0	0	294,62
KhaiQuang	16	17	10	2022	19,8	1,98	6,54	29,47	45,73	0,13	4,63	279,43	0	0	279,43
KhaiQuang	17	17	10	2022	19,86	2,23	6,7	29,4	34,88	0,12	4,89	284,57	0	0	284,57
KhaiQuang	7	18	10	2022	20,2	2,2	6,62	28,6	51,6	0,12	5,8	298,26	0	180,42	478,69
KhaiQuang	8	18	10	2022	20,4	2,83	6,66	28,83	489,9	0,13	5,99	297,53	0	197,27	494,79
KhaiQuang	9	18	10	2022	20,21	2,21	6,5	29,06	827,58	0,12	5,41	298,81	0	183,6	482,41
KhaiQuang	10	18	10	2022	20,3	2,25	6,59	28,99	119,66	0,12	5,48	283,73	0	166,98	450,72
KhaiQuang	11	18	10	2022	20,8	2,88	6,63	29,12	484,86	0,13	6	300	0	0	300
KhaiQuang	12	18	10	2022	20,15	2,11	6,49	29,21	791,89	0,11	5,49	317,75	0	83,52	401,27
KhaiQuang	13	18	10	2022	20,26	2,26	6,59	29,36	111,34	0,11	5,6	303,74	0	200,7	504,44
KhaiQuang	14	18	10	2022	20,62	2,61	6,68	29,42	268,41	0,13	5,84	312,17	0	167,89	480,06
KhaiQuang	15	18	10	2022	20,22	2,27	6,49	29,4	710,07	0,12	5,27	309,85	0	0	309,85
KhaiQuang	16	18	10	2022	20,16	2,28	6,55	29,3	111,77	0,12	5,33	291,79	0	0	291,79
KhaiQuang	17	18	10	2022	20,82	2,72	6,6	29,37	412,94	0,13	5,87	299,07	0	90,25	389,32
KhaiQuang	18	18	10	2022	20,14	2,22	6,47	29,37	761,8	0,11	5,48	298	0	150,58	448,57

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRA TE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	19	18	10	2022	20,18	2,36	6,57	29,17	128,47	0,11	5,59	290,32	0	180,58	470,91
KhaiQuang	20	18	10	2022	20,43	3,05	6,8	28,93	48,66	0,11	5,75	297,65	0	168,33	465,98
KhaiQuang	21	18	10	2022	20,11	2,55	6,57	29,15	719,69	0,1	5,39	299,01	0	154,5	453,51
KhaiQuang	22	18	10	2022	20,04	2,35	6,55	28,99	128,5	0,1	5,43	298,72	0	185,1	483,82
KhaiQuang	23	18	10	2022	20,96	3,07	6,56	29,16	476,82	0,12	5,82	298,25	0	167,98	466,23
KhaiQuang	0	19	10	2022	20,11	2,37	6,48	29,19	797,97	0,1	5,58	298,17	0	150,34	448,51
KhaiQuang	1	19	10	2022	20,24	2,47	6,55	28,92	133,14	0,1	5,64	296,32	0	180,54	476,87
KhaiQuang	2	19	10	2022	20,79	3,23	6,58	29,01	509,61	0,12	5,92	297,94	0	165,28	463,22
KhaiQuang	3	19	10	2022	20,13	2,52	6,5	29,14	836,38	0,1	5,68	298,36	0	150,34	448,7
KhaiQuang	4	19	10	2022	20,28	2,56	6,57	28,8	131,02	0,1	5,78	299,18	0	165,45	464,63
KhaiQuang	5	19	10	2022	21,05	3,1	6,54	28,97	477,39	0,11	5,93	298,81	0	165,45	464,26
KhaiQuang	6	19	10	2022	20,13	2,53	6,48	29	795,73	0,1	5,81	297,9	0	150,59	448,49
KhaiQuang	7	19	10	2022	20,21	2,71	6,56	28,72	130,87	0,1	5,81	298,38	0	180,69	479,07
KhaiQuang	8	19	10	2022	20,77	3,02	6,55	28,88	483,3	0,11	5,93	298,57	0	165,24	463,82
KhaiQuang	9	19	10	2022	20,1	2,7	6,5	29	787,25	0,1	5,81	298,25	0	0	298,25
KhaiQuang	10	19	10	2022	20,14	2,82	6,59	28,83	131,41	0,1	5,84	299,37	0	180,32	479,68
KhaiQuang	11	19	10	2022	20,94	3,18	6,56	29,01	476,66	0,11	5,87	298,47	0	165,28	463,76
KhaiQuang	12	19	10	2022	20,07	2,79	6,53	29,06	792,7	0,1	5,86	297,92	0	150,16	448,07
KhaiQuang	13	19	10	2022	20,18	2,95	6,64	28,79	130,67	0,1	5,91	296,57	0	180,32	476,89
KhaiQuang	14	19	10	2022	20,68	3,26	6,65	28,87	384,45	0,11	5,9	297,94	0	165,32	463,27
KhaiQuang	15	19	10	2022	20,04	2,96	6,56	28,92	724,78	0,1	5,81	298,43	0	0	298,43
KhaiQuang	16	19	10	2022	20,08	3,12	6,65	28,63	134,21	0,1	5,85	298,43	0	180,54	478,98
KhaiQuang	17	19	10	2022	20,88	3,48	6,59	28,78	481,96	0,11	5,76	298,71	0	165,33	464,04
KhaiQuang	18	19	10	2022	20,1	3	6,56	28,87	788,88	0,1	5,81	297,91	0	150,38	448,28
KhaiQuang	19	19	10	2022	20,19	3,11	6,64	28,44	134,42	0,1	5,82	296,63	0	180,48	477,11
KhaiQuang	20	19	10	2022	20,69	3,54	6,65	28,5	396,54	0,11	5,76	297,47	0	165,37	462,83
KhaiQuang	21	19	10	2022	20,08	3,27	6,58	28,65	729,83	0,1	5,77	298,48	0	150,48	448,96
KhaiQuang	22	19	10	2022	20,07	3,13	6,64	28,29	138,09	0,1	5,82	298,88	0	180,37	479,25
KhaiQuang	23	19	10	2022	20,81	3,53	6,59	28,44	477,43	0,11	5,71	299	0	165,47	464,48
KhaiQuang	0	20	10	2022	20,08	3,18	6,57	28,55	795,16	0,1	5,78	298,06	0	150,36	448,42
KhaiQuang	1	20	10	2022	20,14	3,15	6,64	28,1	135,67	0,1	5,79	298,88	0	180,29	479,17
KhaiQuang	2	20	10	2022	20,68	3,55	6,61	28,22	485,71	0,11	5,88	298,82	0	45,11	343,93
KhaiQuang	3	20	10	2022	20,1	3,15	6,57	28,4	792,82	0,1	5,97	298,16	0	150,47	448,63
KhaiQuang	4	20	10	2022	20,14	3,16	6,64	27,98	137,16	0,1	6,01	299,31	0	180,45	479,76
KhaiQuang	5	20	10	2022	20,7	3,5	6,63	28,08	427,08	0,11	6,01	298,65	0	165,24	463,89
KhaiQuang	6	20	10	2022	20,06	3,28	6,56	28,18	742,37	0,09	6,07	298,21	0	150,21	448,42
KhaiQuang	7	20	10	2022	20,08	3,34	6,63	27,83	136,88	0,1	6,07	253,77	0	180,37	434,14
KhaiQuang	8	20	10	2022	20,67	3,76	6,62	27,91	485,77	0,11	6,12	248,41	0	165,52	413,93
KhaiQuang	9	20	10	2022	20,11	3,42	6,57	28,13	790,51	0,09	6,15	248,32	0	150,36	398,68
KhaiQuang	10	20	10	2022	20,04	3,27	6,59	27,82	138,86	0,1	6,1	261,53	0	182,06	443,59
KhaiQuang	11	20	10	2022	20,67	2,72	6,64	27,9	481,56	0,11	6,39	298,27	0	170,18	468,45
KhaiQuang	12	20	10	2022	19,99	2,54	6,61	28,03	762,42	0,1	6,46	298,35	0	154,23	452,58
KhaiQuang	13	20	10	2022	20,05	2,16	6,7	27,7	130,83	0,1	6,48	299,3	0	185,59	484,89
KhaiQuang	14	20	10	2022	20,55	2,38	6,65	27,81	488,54	0,12	6,41	298,32	0	169,97	468,29
KhaiQuang	15	20	10	2022	20,01	2,14	6,59	28	792,22	0,1	6,35	297,87	0	154,5	452,37
KhaiQuang	16	20	10	2022	20,03	2,14	6,67	27,64	136,91	0,1	6,33	298,81	0	185,97	484,77

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRA TE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	15	22	10	2022	20,42	2,51	6,65	28,17	802,34	0,12	6,74	298,15	0	0	298,15
KhaiQuang	16	22	10	2022	20,54	2,46	6,72	28,24	112,26	0,12	6,79	298,62	0	135,38	434
KhaiQuang	17	22	10	2022	20,87	2,57	6,68	28,24	405,42	0,13	7,05	298,45	0	165,43	463,88
KhaiQuang	18	22	10	2022	20,5	2,55	6,67	28,22	712,63	0,11	6,64	298,55	0	158,64	457,19
KhaiQuang	19	22	10	2022	20,46	2,48	6,75	28,15	128,92	0,1	6,62	297,08	0	190,36	487,43
KhaiQuang	20	22	10	2022	20,91	2,71	6,77	28,12	350,1	0,12	7,04	297,43	0	181,19	478,62
KhaiQuang	21	22	10	2022	20,46	2,59	6,69	28,19	699,82	0,1	6,61	298,01	0	167,14	465,15
KhaiQuang	22	22	10	2022	20,4	2,49	6,75	28,07	130,77	0,1	6,56	298,79	0	200,53	499,32
KhaiQuang	23	22	10	2022	20,92	2,7	6,66	28,19	466,86	0,12	6,93	298,42	0	183,67	482,08
KhaiQuang	0	23	10	2022	20,53	2,57	6,64	28,2	787,55	0,1	6,62	298,78	0	167,24	466,03
KhaiQuang	1	23	10	2022	20,52	2,51	6,72	28,01	130,97	0,1	6,67	298,92	0	200,47	499,39
KhaiQuang	2	23	10	2022	20,99	2,91	6,64	28,11	483,56	0,12	7,18	298,52	0	183,85	482,37
KhaiQuang	3	23	10	2022	20,51	2,69	6,64	28,16	789,09	0,1	6,91	298,08	0	160,58	458,66
KhaiQuang	4	23	10	2022	20,55	2,65	6,71	27,95	132,03	0,1	6,93	298,71	0	180,67	479,38
KhaiQuang	5	23	10	2022	21,03	2,91	6,63	28,15	473,01	0,12	7,31	298,64	0	165,44	464,08
KhaiQuang	6	23	10	2022	20,58	2,65	6,64	28,18	801,48	0,1	7,13	297,92	0	135,36	433,28
KhaiQuang	7	23	10	2022	20,62	2,57	6,71	27,95	132,46	0,1	7,25	299,18	0	180,7	479,88
KhaiQuang	8	23	10	2022	21,11	2,97	6,64	28,15	468,35	0,12	7,71	298,33	0	165,38	463,72
KhaiQuang	9	23	10	2022	20,64	2,86	6,65	28,26	761,71	0,1	7,35	298,25	0	150,25	448,5
KhaiQuang	10	23	10	2022	20,58	2,68	6,73	28,39	128,72	0,1	7,34	298,59	0	180,65	479,24
KhaiQuang	11	23	10	2022	21,11	3,06	6,67	28,69	449,32	0,12	7,92	298,38	0	165,5	463,88
KhaiQuang	12	23	10	2022	20,57	2,74	6,62	28,69	752,54	0,11	7,53	298,57	0	0	298,57
KhaiQuang	13	23	10	2022	20,6	2,74	6,72	28,92	118,64	0,1	7,63	296,62	0	0	296,62
KhaiQuang	14	23	10	2022	21,1	2,98	6,64	29,15	479,37	0,14	8,17	298,06	0	0	298,06
KhaiQuang	15	23	10	2022	20,61	2,81	6,64	29,01	734,68	0,12	7,56	298,5	0	0	298,5
KhaiQuang	16	23	10	2022	20,71	3,21	6,74	29,04	114,68	0,12	7,67	299,14	0	90,16	389,3
KhaiQuang	17	23	10	2022	20,87	3,55	6,94	29,17	29,11	0,12	8,07	248,73	0	164,03	412,75
KhaiQuang	18	23	10	2022	20,52	3,23	6,73	28,99	884,04	0,11	7,66	248,56	0	180,83	429,39
KhaiQuang	19	23	10	2022	20,48	2,99	6,74	28,91	130,87	0,1	7,73	247,56	0	165,4	412,96
KhaiQuang	20	23	10	2022	20,96	3,08	6,78	28,99	288,21	0,12	8,51	248,66	0	30,08	278,74
KhaiQuang	21	23	10	2022	20,64	3,07	6,7	28,97	666,43	0,1	8,01	248,57	0	0	248,57
KhaiQuang	22	23	10	2022	20,53	2,88	6,75	28,86	128,25	0,1	7,92	249,16	0	0	249,16
KhaiQuang	23	23	10	2022	21,08	3,37	6,76	28,95	398,38	0,12	8,63	248,72	0	0	248,72
KhaiQuang	0	24	10	2022	20,63	3,1	6,71	28,9	665,07	0,1	8,03	248,45	0	0	248,45
KhaiQuang	1	24	10	2022	20,58	2,96	6,77	28,77	124,96	0,1	8,01	249,6	0	0	249,6
KhaiQuang	2	24	10	2022	20,79	3,25	6,97	28,52	35,66	0,11	8,29	249,37	0	75,22	324,6
KhaiQuang	3	24	10	2022	20,61	3,2	6,83	28,69	630,34	0,1	7,91	248,64	0	150,42	399,06
KhaiQuang	4	24	10	2022	20,53	2,99	6,79	28,63	101,2	0,1	7,98	249,44	0	180,16	429,6
KhaiQuang	5	24	10	2022	20,75	3,31	6,93	28,34	45,66	0,1	8,29	248,88	0	165,4	414,28
KhaiQuang	6	24	10	2022	20,62	3,28	6,79	28,57	626,61	0,1	7,95	248,16	0	150,36	398,52
KhaiQuang	7	24	10	2022	20,57	3,22	6,77	28,54	116,5	0,1	8,05	246,22	0	180,28	426,5
KhaiQuang	8	24	10	2022	21,24	4,01	6,71	28,74	464,28	0,12	8,91	247,41	0	45,18	292,59
KhaiQuang	9	24	10	2022	21,08	4,79	6,69	28,87	669,23	0,11	8,3	248,63	0	0	248,63
KhaiQuang	10	24	10	2022	20,83	6,22	6,66	28,55	53,16	0,11	8,34	249,42	0	0	249,42
KhaiQuang	11	24	10	2022	21,06	5,14	6,96	28,98	35,58	0,11	8,82	248,74	0	0	248,74
KhaiQuang	12	24	10	2022	20,81	3,37	6,83	29,11	600,04	0,11	8,18	248,18	0	150,28	398,46

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRATE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	13	24	10	2022	20,76	2,05	6,83	29,33	107,83	0,11	8,11	246,96	0	90,22	337,18
KhaiQuang	14	24	10	2022	20,95	2,18	6,94	29,46	20,23	0,11	8,44	248,14	0	0	248,14
KhaiQuang	15	24	10	2022	20,95	2,95	6,81	29,44	620,66	0,11	7,81	248,68	0	150,54	399,22
KhaiQuang	16	24	10	2022	21,08	2,98	6,85	29,37	53,38	0,11	7,86	249,63	0	180,75	430,38
KhaiQuang	17	24	10	2022	21,61	3,54	6,8	29,4	482,87	0,13	8,66	274,93	0	165,49	440,43
KhaiQuang	18	24	10	2022	21,03	2,47	6,75	29,37	739,08	0,11	7,96	292,43	0	135,14	427,57
KhaiQuang	19	24	10	2022	21,02	1,86	6,82	29,28	73,91	0,11	8,19	294,29	0	180,5	474,79
KhaiQuang	20	24	10	2022	21,43	2,27	6,76	29,37	462,28	0,12	8,64	292,94	0	182,11	475,05
KhaiQuang	21	24	10	2022	21,25	3	6,71	29,29	726,73	0,1	7,87	293,04	0	167,05	460,09
KhaiQuang	22	24	10	2022	21,05	2,18	6,77	29,18	130,57	0,1	7,9	308,51	0	242,51	551,02
KhaiQuang	23	24	10	2022	21,4	2,1	6,73	29,22	468,65	0,12	8,35	313,28	0	219,72	533
KhaiQuang	0	25	10	2022	21,03	2,16	6,69	29,2	754,78	0,1	7,73	307,23	0	152,22	459,45
KhaiQuang	1	25	10	2022	20,99	1,87	6,76	29,07	131,69	0,1	7,76	307,13	0	200,55	507,68
KhaiQuang	2	25	10	2022	21,46	2,37	6,71	29,23	506,18	0,12	8,1	308,18	0	197,12	505,3
KhaiQuang	3	25	10	2022	21,01	1,83	6,67	29,22	815,04	0,11	7,64	307,77	0	183,77	491,54
KhaiQuang	4	25	10	2022	21,07	1,82	6,74	29,02	138,37	0,11	7,87	308,89	0	220,39	529,28
KhaiQuang	5	25	10	2022	21,51	2,27	6,71	29,12	479,72	0,12	8,2	308,41	0	202,21	510,62
KhaiQuang	6	25	10	2022	21,01	1,85	6,7	29,13	797,2	0,11	7,83	307,53	0	192,22	499,75
KhaiQuang	7	25	10	2022	21,07	1,95	6,77	28,93	138,89	0,11	7,88	255,44	0	230,46	485,9
KhaiQuang	8	25	10	2022	21,45	2,38	6,71	29,11	503,25	0,13	7,96	0	0	184,36	184,36
KhaiQuang	9	25	10	2022	20,98	1,81	6,69	29,14	820,18	0,11	7,65	308,47	0	150,35	458,82
KhaiQuang	10	25	10	2022	21,1	1,91	6,77	29,1	135,93	0,11	7,82	308,8	0	180,6	489,4
KhaiQuang	11	25	10	2022	21,55	2,45	6,73	29,27	482,9	0,13	7,96	308,63	0	165,53	474,16
KhaiQuang	12	25	10	2022	21,02	1,76	6,75	29,23	695,35	0,11	7,76	282,28	0	150,42	432,7
KhaiQuang	13	25	10	2022	21,21	2,09	6,88	29,12	57,95	0,12	8,03	282,18	0	180,65	462,82
KhaiQuang	14	25	10	2022	21,46	2,32	6,8	29,26	467,29	0,13	7,93	293,54	0	167,2	460,74
KhaiQuang	15	25	10	2022	20,97	1,81	6,73	29,22	755,56	0,11	7,65	293,44	0	166,88	460,33
KhaiQuang	16	25	10	2022	21	1,97	6,83	29,03	141,23	0,11	7,81	293,79	0	208,91	502,7
KhaiQuang	17	25	10	2022	21,39	2,17	6,77	29,11	467,18	0,13	7,8	307,58	0	202,73	510,31
KhaiQuang	18	25	10	2022	21,14	2,23	6,75	29,12	745,39	0,11	7,65	323,16	0	209,01	532,17
KhaiQuang	19	25	10	2022	21,04	2,04	6,82	28,92	136,74	0,11	7,82	297,52	0	250,51	548,02
KhaiQuang	20	25	10	2022	21,38	2,3	6,73	29,09	493,28	0,13	7,75	322,96	0	167,07	490,03
KhaiQuang	21	25	10	2022	21,07	1,83	6,71	29,13	798,15	0,11	7,57	320,76	0	208	528,76
KhaiQuang	22	25	10	2022	21,09	1,97	6,77	28,9	141,8	0,11	7,72	325,32	0	121,45	446,77
KhaiQuang	23	25	10	2022	21,43	2,2	6,7	29,01	491,8	0,13	7,78	323,52	0	0	323,52
KhaiQuang	0	26	10	2022	21,16	1,86	6,7	29,04	818,02	0,11	7,52	270,65	0	104,36	375,01
KhaiQuang	1	26	10	2022	21,19	1,94	6,76	28,82	143,45	0,11	7,63	299,11	0	250,84	549,95
KhaiQuang	2	26	10	2022	21,36	2,13	6,77	28,91	362,38	0,13	7,97	327,02	0	229,83	556,85
KhaiQuang	3	26	10	2022	21,08	1,91	6,74	28,95	694,86	0,11	7,82	297,37	0	188,08	485,45
KhaiQuang	4	26	10	2022	21,08	1,94	6,78	28,77	142,48	0,1	7,8	293,31	0	250,53	543,83
KhaiQuang	5	26	10	2022	21,37	2,26	6,69	28,89	488,84	0,12	8,27	325,98	0	188,06	514,04
KhaiQuang	6	26	10	2022	21,18	1,84	6,69	28,94	823,01	0,11	8,06	269,3	0	140,32	409,63
KhaiQuang	7	26	10	2022	21,19	1,91	6,75	28,76	137,59	0,11	8,14	291,04	0	180,31	471,35
KhaiQuang	8	26	10	2022	21,35	2,29	6,67	28,91	509,94	0,13	8,87	325,22	0	165,2	490,42
KhaiQuang	9	26	10	2022	21,1	1,79	6,68	28,99	808,6	0,11	8,45	296,68	0	150,28	446,96
KhaiQuang	10	26	10	2022	21,11	5,98	6,69	28,9	135,44	0,1	8,13	291,68	0	180,53	472,22

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRA TE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	11	26	10	2022	21,14	6,86	6,69	28,89	457,08	0,1	8,14	317,42	0	165,28	482,69
KhaiQuang	12	26	10	2022	21,14	6,86	6,69	28,89	770,63	0,1	8,14	296,38	0	0	296,38
KhaiQuang	13	26	10	2022	21,14	6,86	6,69	28,89	134,27	0,1	8,14	284,03	0	0	284,03
KhaiQuang	14	26	10	2022	21,11	3,47	6,64	29,2	462,21	0,13	9,04	297,58	0	15,07	312,66
KhaiQuang	15	26	10	2022	20,85	1,69	6,7	29,26	754,44	0,12	8,75	298,26	0	150,49	448,75
KhaiQuang	16	26	10	2022	20,87	1,88	6,81	29,2	133,48	0,12	8,68	299,29	0	200,32	499,61
KhaiQuang	17	26	10	2022	21,1	2,89	7,26	29,11	33,45	0,12	9,45	298,66	0	193,76	492,42
KhaiQuang	18	26	10	2022	20,9	2,32	7,01	29,17	688,04	0,11	8,83	298,52	0	184	482,52
KhaiQuang	19	26	10	2022	20,78	1,89	6,81	29,09	145,41	0,11	8,55	298,52	0	220,48	519,01
KhaiQuang	20	26	10	2022	21,04	2,08	6,71	29,21	478,18	0,13	9,33	297,94	0	183,64	481,58
KhaiQuang	21	26	10	2022	20,82	1,7	6,69	29,21	773,98	0,12	8,77	298,26	0	183,75	482,01
KhaiQuang	22	26	10	2022	20,82	1,78	6,77	29,06	144,26	0,11	8,57	299,52	0	202,39	501,91
KhaiQuang	23	26	10	2022	21,09	2,06	6,7	29,14	491,47	0,14	9,1	306,92	0	202,17	509,08
KhaiQuang	0	27	10	2022	20,9	1,73	6,7	29,19	813,84	0,12	8,59	308,32	0	183,81	492,13
KhaiQuang	1	27	10	2022	20,92	1,77	6,78	29,03	147,92	0,11	8,53	283,65	0	220,67	504,33
KhaiQuang	2	27	10	2022	21,1	2,09	6,67	29,12	500,52	0,13	9,01	308,53	0	183,86	492,39
KhaiQuang	3	27	10	2022	20,96	1,73	6,68	29,19	803,56	0,11	8,48	307,78	0	183,71	491,48
KhaiQuang	4	27	10	2022	21	1,81	6,73	28,99	147,78	0,11	8,43	308,88	0	220,61	529,49
KhaiQuang	5	27	10	2022	21,19	2,1	6,65	29,09	492,24	0,13	8,98	302,86	0	199,59	502,45
KhaiQuang	6	27	10	2022	21	1,74	6,69	29,15	819,67	0,11	8,45	293,12	0	158,85	451,97
KhaiQuang	7	27	10	2022	21,06	1,9	6,76	28,94	149,88	0,11	8,4	266,95	0	178,78	445,73
KhaiQuang	8	27	10	2022	21,26	2,18	6,62	29,09	498,33	0,13	8,92	291,19	0	156,17	447,36
KhaiQuang	9	27	10	2022	21,02	1,69	6,66	29,18	800,2	0,11	8,33	293,65	0	142,16	435,81
KhaiQuang	10	27	10	2022	21,11	2,02	6,75	29,09	145,11	0,11	8,29	293,74	0	172,21	465,95
KhaiQuang	11	27	10	2022	21,32	2,01	6,65	29,23	461,67	0,13	8,86	293,63	0	165,34	458,98
KhaiQuang	12	27	10	2022	21,06	1,7	6,65	29,27	736,87	0,11	8,23	293,3	0	135,46	428,76
KhaiQuang	13	27	10	2022	21,05	1,85	6,76	29,26	169,65	0,11	8,1	267,65	0	180,3	447,95
KhaiQuang	14	27	10	2022	21,32	2,08	6,71	29,37	441,51	0,13	8,81	291,62	0	90,15	381,77
KhaiQuang	15	27	10	2022	21,11	1,79	6,67	29,41	699,04	0,11	8,2	293,36	0	30,07	323,42
KhaiQuang	16	27	10	2022	21,07	1,88	6,79	29,36	167,57	0,11	8,07	274,55	0	180,38	454,93
KhaiQuang	17	27	10	2022	21,32	1,98	6,74	29,37	415,53	0,13	8,73	294,03	0	195,36	489,39
KhaiQuang	18	27	10	2022	21,02	1,73	6,68	29,38	671,52	0,11	8,1	293,73	0	139,16	432,88
KhaiQuang	19	27	10	2022	20,97	1,78	6,78	29,27	175,78	0,1	7,86	276,42	0	185,43	461,85
KhaiQuang	20	27	10	2022	21,25	1,86	6,68	29,3	419,3	0,12	8,36	293,78	0	170,05	463,83
KhaiQuang	21	27	10	2022	21,04	1,87	6,63	29,34	663,77	0,11	7,8	293,68	0	0	293,68
KhaiQuang	22	27	10	2022	20,94	1,81	6,71	29,2	176,93	0,1	7,75	281,84	0	169,97	451,81
KhaiQuang	23	27	10	2022	21,35	1,97	6,61	29,23	453,73	0,12	8,41	292,98	0	169,92	462,91
KhaiQuang	0	28	10	2022	21,03	1,73	6,63	29,29	727,42	0,1	8,16	293,45	0	139,32	432,77
KhaiQuang	1	28	10	2022	20,96	1,78	6,72	29,13	177,45	0,1	8,1	284,91	0	185,39	470,3
KhaiQuang	2	28	10	2022	21,26	1,84	6,66	29,14	369,43	0,11	8,72	298,95	0	176,99	475,94
KhaiQuang	3	28	10	2022	20,98	1,87	6,62	29,21	646,19	0,1	8,5	308,29	0	158,03	466,33
KhaiQuang	4	28	10	2022	20,94	1,86	6,68	29,08	178,12	0,1	8,33	306,06	0	210,53	516,58
KhaiQuang	5	28	10	2022	21,41	2	6,57	29,12	450,93	0,11	8,92	310,41	0	192,99	503,4
KhaiQuang	6	28	10	2022	21,04	1,77	6,59	29,23	738,22	0,1	8,77	308,16	0	157,84	466
KhaiQuang	7	28	10	2022	20,99	1,97	6,68	29,05	181,36	0,1	8,65	279,54	0	210,63	490,17
KhaiQuang	8	28	10	2022	21,46	2,1	6,55	29,11	475,39	0,11	9,11	307,08	0	186,48	493,56

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRA TE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	9	28	10	2022	21,08	1,8	6,53	29,25	766,83	0,1	8,91	317,99	0	0	317,99
KhaiQuang	10	28	10	2022	20,83	1,61	6,55	29,26	177,42	0,09	8,6	291,83	0	79,63	371,46
KhaiQuang	11	28	10	2022	20,83	1,61	6,55	29,26	461,12	0,09	8,6	320,16	0	174,74	494,9
KhaiQuang	12	28	10	2022	20,83	1,61	6,55	29,26	771,43	0,09	8,6	291,62	0	183,93	475,54
KhaiQuang	13	28	10	2022	20,9	1,79	6,57	29,31	176,2	0,1	8,74	263,18	0	220,42	483,6
KhaiQuang	14	28	10	2022	21,46	2,41	6,67	29,61	318,42	0,11	9,71	308,49	0	202,43	510,92
KhaiQuang	15	28	10	2022	21,12	2,08	6,59	29,62	635,96	0,1	9,29	317,54	0	165,35	482,89
KhaiQuang	16	28	10	2022	21,03	2,05	6,66	29,56	172,73	0,1	9,15	274,63	0	217,13	491,75
KhaiQuang	17	28	10	2022	21,58	2,23	6,58	29,58	470,13	0,11	9,54	309,88	0	170,58	480,47
KhaiQuang	18	28	10	2022	21,2	1,83	6,53	29,58	793,08	0,1	9,38	314,88	0	120,2	435,08
KhaiQuang	19	28	10	2022	21,21	1,91	6,64	29,45	185,65	0,1	9,41	265,4	0	180,32	445,72
KhaiQuang	20	28	10	2022	21,57	1,98	6,58	29,54	472,16	0,11	9,64	311,32	0	0	311,32
KhaiQuang	21	28	10	2022	21,22	1,82	6,53	29,58	759,7	0,1	9,34	315,79	0	0	315,79
KhaiQuang	22	28	10	2022	21,18	1,76	6,61	29,39	184,12	0,1	9,36	264,77	0	120,18	384,95
KhaiQuang	23	28	10	2022	21,51	1,85	6,62	29,42	358,4	0,11	9,62	312,44	0	165,37	477,81
KhaiQuang	0	29	10	2022	21,14	1,83	6,6	29,44	657,23	0,1	9,49	293,63	0	150,36	443,98
KhaiQuang	1	29	10	2022	21,03	1,75	6,64	29,28	186,88	0,1	9,46	266,03	0	212,27	478,3
KhaiQuang	2	29	10	2022	21,43	1,85	6,63	29,36	320,07	0,11	9,79	319,72	0	202,09	521,81
KhaiQuang	3	29	10	2022	21,2	1,95	6,56	29,39	644,32	0,1	9,47	317,52	0	165,42	482,94
KhaiQuang	4	29	10	2022	21,11	1,94	6,6	29,25	182,55	0,1	9,34	263,1	0	220,76	483,86
KhaiQuang	5	29	10	2022	21,63	2,03	6,5	29,31	468,42	0,11	9,75	310,06	0	202,28	512,34
KhaiQuang	6	29	10	2022	21,27	1,77	6,52	29,39	788,97	0,1	9,66	311,97	0	135,37	447,33
KhaiQuang	7	29	10	2022	21,26	1,84	6,61	29,21	190,19	0,1	9,62	236,67	0	180,3	416,97
KhaiQuang	8	29	10	2022	21,7	2,09	6,5	29,29	484,96	0,11	9,88	291,98	0	165,54	457,53
KhaiQuang	9	29	10	2022	21,45	1,82	6,5	29,38	582,91	0,11	9,81	290,05	0	135,54	425,59
KhaiQuang	10	29	10	2022	21,12	1,82	6,59	29,32	373,77	0,1	9,48	160,47	0	180,35	340,82
KhaiQuang	11	29	10	2022	21,68	2,02	6,52	29,48	439,36	0,12	9,75	297,48	0	165,42	462,9
KhaiQuang	12	29	10	2022	21,41	1,8	6,54	29,59	519,72	0,11	9,59	292,33	0	135,32	427,66
KhaiQuang	13	29	10	2022	21,09	1,86	6,66	29,64	365,67	0,1	9,28	177,85	0	180,58	358,43
KhaiQuang	14	29	10	2022	21,68	2,05	6,61	29,78	439,88	0,12	9,6	267,39	0	30,03	297,42
KhaiQuang	15	29	10	2022	21,49	1,87	6,58	29,74	502,12	0,12	9,32	280,82	0	0	280,82
KhaiQuang	16	29	10	2022	21,18	1,79	6,64	29,69	367,4	0,1	9,02	220,25	0	135,13	355,38
KhaiQuang	17	29	10	2022	21,68	1,99	6,67	29,7	385,43	0,12	9,41	269,42	0	172,09	441,51
KhaiQuang	18	29	10	2022	21,5	1,96	6,66	29,64	457,95	0,11	9,21	283,7	0	142,73	426,43
KhaiQuang	19	29	10	2022	21,17	1,75	6,72	29,56	382,52	0,09	8,91	209,55	0	190,61	400,16
KhaiQuang	20	29	10	2022	21,65	1,9	6,68	29,54	335,33	0,11	9,27	271,31	0	183,16	454,47
KhaiQuang	21	29	10	2022	21,6	2,07	6,68	29,48	440,33	0,11	9,02	278,43	0	154,19	432,62
KhaiQuang	22	29	10	2022	21,39	1,87	6,65	29,45	379,47	0,09	8,61	232,25	0	224,45	456,7
KhaiQuang	23	29	10	2022	21,76	1,95	6,59	29,5	453,38	0,11	8,95	283,47	0	225,1	508,57
KhaiQuang	0	30	10	2022	21,65	1,82	6,59	29,5	552,22	0,11	8,84	278,51	0	165,17	443,68
KhaiQuang	1	30	10	2022	21,44	1,72	6,7	29,36	384,47	0,09	8,56	208,62	0	220,45	429,07
KhaiQuang	2	30	10	2022	21,79	2,08	6,56	29,41	490,34	0,11	8,95	270,01	0	202,21	472,22
KhaiQuang	3	30	10	2022	21,72	1,86	6,55	29,45	583,98	0,1	8,73	278,88	0	36,72	315,61
KhaiQuang	4	30	10	2022	21,57	1,79	6,63	29,33	380,99	0,09	8,33	232,21	0	220,52	452,72
KhaiQuang	5	30	10	2022	21,87	2,07	6,51	29,37	478,21	0,11	8,82	271,38	0	202,22	473,6
KhaiQuang	6	30	10	2022	21,75	1,81	6,53	29,4	588,12	0,1	8,72	269,38	0	135,41	404,79

Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_ O	AMONI	NITRA TE	Flow_ I1	Flow_ I2	Flow_ I3	Flow IN123
KhaiQuang	7	30	10	2022	21,57	1,77	6,68	29,25	386,41	0,09	8,34	215,33	0	170,23	385,56
KhaiQuang	8	30	10	2022	21,81	1,91	6,55	29,29	445,05	0,11	8,85	279,62	0	156,07	435,7
KhaiQuang	9	30	10	2022	21,76	1,98	6,59	29,37	502,01	0,11	8,61	277,19	0	0	277,19
KhaiQuang	10	30	10	2022	21,73	1,98	6,65	29,41	379,98	0,1	8,24	225,83	0	56,76	282,58
KhaiQuang	11	30	10	2022	21,93	2	6,59	29,57	436,89	0,12	8,79	276,43	0	156,33	432,76
KhaiQuang	12	30	10	2022	21,77	1,82	6,59	29,65	515,5	0,11	8,51	279,5	0	0	279,5
KhaiQuang	13	30	10	2022	21,62	1,8	6,73	29,65	380,16	0,1	8,26	203,27	0	0	203,27
KhaiQuang	14	30	10	2022	21,82	2,56	6,98	29,71	37,52	0,11	8,91	264,67	0	0	264,67
KhaiQuang	15	30	10	2022	21,83	2,54	6,96	29,67	419,72	0,11	8,91	263,13	0	0	263,13
KhaiQuang	16	30	10	2022	21,57	1,8	6,69	29,7	378,21	0,1	8,11	256,23	0	0	256,23
KhaiQuang	17	30	10	2022	21,85	2,58	7,07	29,59	34,26	0,1	8,89	284,52	0	128,11	412,63
KhaiQuang	18	30	10	2022	21,88	2,92	7,2	29,57	434,84	0,1	9,03	276,06	0	0	276,06
KhaiQuang	19	30	10	2022	21,56	1,94	6,72	29,63	390,97	0,1	8,09	203,64	0	0	203,64
KhaiQuang	20	30	10	2022	21,88	2,21	6,76	29,63	349,87	0,11	8,89	267,99	0	0	267,99
KhaiQuang	21	30	10	2022	22,01	2,44	6,72	29,6	444,17	0,11	8,66	283,9	0	127,96	411,86
KhaiQuang	22	30	10	2022	21,77	2	6,67	29,55	388,88	0,1	8,21	232,57	0	170,54	403,11
KhaiQuang	23	30	10	2022	21,9	2,44	6,85	29,27	39	0,1	8,71	267,47	0	75,13	342,6
KhaiQuang	0	31	10	2022	21,84	2,5	6,88	29,27	436,28	0,1	8,58	262,89	0	0	262,89
KhaiQuang	1	31	10	2022	21,54	1,92	6,75	29,42	395,12	0,1	8,2	221,03	0	0	221,03
KhaiQuang	2	31	10	2022	21,76	2	6,71	29,39	389,04	0,11	8,67	255,31	0	0	255,31
KhaiQuang	3	31	10	2022	21,72	2,1	6,69	29,39	449,45	0,1	8,4	250,84	0	0	250,84
KhaiQuang	4	31	10	2022	21,6	1,94	6,67	29,39	390,13	0,1	8,03	267,11	0	0	267,11
KhaiQuang	5	31	10	2022	21,76	2,57	6,83	29,02	39,09	0,1	8,41	267,92	0	0	267,92
KhaiQuang	6	31	10	2022	21,7	2,69	6,83	29,01	431,89	0,1	8,22	250,47	0	0	250,47
KhaiQuang	7	31	10	2022	21,5	1,94	6,73	29,26	389,07	0,1	8,09	66,88	0	0	66,88
KhaiQuang	8	31	10	2022	21,69	2,59	6,84	28,87	37,58	0,1	8,43	251,4	0	0	251,4
KhaiQuang	9	31	10	2022	21,7	2,66	6,84	28,98	416,44	0,09	8,29	250,98	0	0	250,98
KhaiQuang	10	31	10	2022	21,54	1,99	6,69	29,4	371,18	0,09	7,91	261,43	0	0	261,43
KhaiQuang	11	31	10	2022	21,43	2,4	6,9	29,27	29,32	0,1	8,39	256,5	0	0	256,5
KhaiQuang	12	31	10	2022	21,26	2,61	7,02	29,48	403,78	0,1	8,65	255,86	0	0	255,86
KhaiQuang	13	31	10	2022	21,04	1,82	6,73	29,6	356,66	0,1	8,11	251,36	0	0	251,36
KhaiQuang	14	31	10	2022	21,24	2,5	7,03	29,48	32,01	0,1	8,7	255,71	0	0	255,71
KhaiQuang	15	31	10	2022	21,21	2,66	7,05	29,51	413,9	0,1	8,72	254,99	0	0	254,99
KhaiQuang	16	31	10	2022	20,95	1,84	6,68	29,52	365,11	0,1	8,08	272,53	0	0	272,53
KhaiQuang	17	31	10	2022	21,07	2,32	6,92	29,28	23,1	0,1	8,74	287,47	0	0	287,47
KhaiQuang	18	31	10	2022	21,11	2,64	7	29,22	414,87	0,1	8,74	298,73	0	0	298,73
KhaiQuang	19	31	10	2022	20,89	1,9	6,72	29,26	374,69	0,1	8,18	298,26	0	170,54	468,8
KhaiQuang	20	31	10	2022	21,03	2,43	6,91	28,79	34,8	0,1	8,73	299,18	0	156,17	455,34
KhaiQuang	21	31	10	2022	21,04	2,62	6,89	28,86	418,62	0,1	8,53	297,91	0	127,92	425,83
KhaiQuang	22	31	10	2022	20,9	1,95	6,69	29,14	384,19	0,1	8,17	298,74	0	170,23	468,97
KhaiQuang	23	31	10	2022	20,91	2,22	6,79	28,79	36	0,1	8,59	298,2	0	171,1	469,3